

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-VDS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: 43, Tổ 02, ấp Tân Phát, xã T, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2/ Lê Thanh B, sinh năm 1975

Địa chỉ: 318/3, ấp Tam Hòa, xã H, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H, anh B kết hôn ngày 15/5/2009 tại UBND xã H, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận kết hôn số 44/2009. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nên không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn được tình cảm.

Nay, chị H và anh B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 15/3/2011. Hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh B và chị H thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, cháu Lê Thị Ngọc Tr có văn bản ý kiến: nguyện vọng sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Do đó, việc thỏa thuận nuôi con của anh B và chị H là phù hợp theo quy định của pháp luật và đúng theo nguyện vọng của cháu Lê Thị Ngọc Tr do anh B, chị H là người đại diện theo pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ: Không có nợ ai và không cho ai nợ.

[2] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh B.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh B. Giao cháu Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 15/3/2011 (hiện cháu Tr đang sống với chị H) cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng 01 triệu đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: không có;

Về nợ: Không có nợ ai và không cho ai nợ.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh B và chị H tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004711, ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh B và chị H được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về lệ phí cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Thanh B phải nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã H, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai (Quyển số 44/2009, ngày 15/5/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ